

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 34

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D20X1-DN	D20CD1-DN	D20K1-DN	D21X1-DN	D21K1+D21K2-DN	D21QX1-DN
HAI		1->3	11/3/24				X-TH 1-4 INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)		X-TH 1-4 TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)
	Sáng	4->5							
		6->7		A2-207 43-hết TOCTC(3)(Đ.Khoa)		A2-208 24-27 LSDCSVN(4)(S.Tùng)	X-TH 5-8 INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)		X-TH 5-8 TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)
	Chiều	8->9							
		10->12							
	Tối								
BA		1->3	12/3/24			X-TH 51-55 ĐAKTr_11(5)(Nhóm GVKTR)	X-TH 9-12 INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)	X-TH 31-35 ĐAKTr-7(5)(N.Hòa)	X-TH 9-12 TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)
	Sáng	4->5							
		6->7		A2-313 13-16 ĐA.TCTC(4)(Đ.Khoa)	A2-314 31-34 ĐT&TQTCT(4)(Đ.Vinh)	A2-208 28-hết LSDCSVN(3)(S.Tùng)	X-TH 13-16 INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)	A2-312 10-12 BTDSKT(3)(N.Hòa)	X-TH 13-16 TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)
	Chiều	8->9							
		10->12							
	Tối								
TƯ		1->3	13/3/24				X-TH 17-20 INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)	A2-314 13-15 BTDSKT(3)(N.Hòa)	X-TH 17-20 TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)
	Sáng	4->5							
		6->7		A2-207 1-4 CĐTN(4)(GV KTCT)	A2-314 35-37 ĐT&TQTCT(3)(Đ.Vinh)		X-TH 21-24 INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)	A2-312 16-18 BTDSKT(3)(N.Hòa)	X-TH 21-24 TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)
	Chiều	8->9							
		10->12							
	Tối								
NAM		1->3	14/3/24			X-TH 56-60 ĐAKTr_11(5)(Nhóm GVKTR)	X-TH 25-28 INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)	X-TH 36-40 ĐAKTr-7(5)(N.Hòa)	X-TH 25-28 TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)
	Sáng	4->5							
		6->7		A2-207 5-8 CĐTN(4)(GV KTCT)	A2-314 38-41 ĐT&TQTCT(4)(Đ.Vinh)		X-TH 29-32 INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)		X-TH 29-32 TTCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)
	Chiều	8->9							
		10->12							
	Tối								
SAU		1->3	15/3/24		A2-314 42-hết ĐT&TQTCT(4)(Đ.Vinh)		X-TH 33-36 INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)	A2-312 4-6 AVCN(3)(Th.Nhung)	X-TH 33-36 TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)
	Sáng	4->5							
		6->7		A2-207 17-20 ĐA.TCTC(4)(Đ.Khoa)	A2-314 1-5 ĐATCĐ(5)(Th.Vũ)		X-TH 37-40 INN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)		X-TH 37-40 TCN(XD)(4)(V.Chư-Th.Trung)
	Chiều	8->9							
		10->12							
	Tối								
BAY		1->3	16/3/24						
	Sáng	4->5							
		6->7			A2-314 6-10 ĐATCĐ(5)(Th.Vũ)				
	Chiều	8->9							
		10->12							
	Tối								
CN		1->3	17/3/24						
	Sáng	4->5							
		6->7							
	Chiều	8->9							
		10->12							
	Tối								
Số				39	7	7	25	13	9

GHỊ CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 34

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D22X1-DN	D22K1+K2-DN	D22QX1-DN	D22X2-DN	D22CD2-DN	
HAI		1->3	11/3/24	A2-207 25-27	X-TH 51-55	A2-209 24-27			
	Sáng	KCBTCT(3)(T.Anh)		ĐAKtr2(5)(Nhóm GVKTR)	TTHCM(4)(S.Tùng)				
		4->5							
		6->7							
	Chiều	8->9							
		10->12							
	Tối								
BA		1->3	12/3/24	A2-VT2 25-28	A2-312 7-9	A2-209 28-hết			
	Sáng	THUD2_N1(4)(C.Duy)		KCCTR(3)(Q.Hòa)	TTHCM(3)(S.Tùng)				
		4->5							
		6->7		A2-207 7-9	A2-VT2 1-4	A2-209 40-42			
	Chiều	CHKC2(3)(C.Bàn)		TUD2.KTR(4)(H.Dũng)	KCCTR(3)(Q.Hòa)				
		8->9							
		10->12							
	Tối								
TƯ		1->3	13/3/24	25-27	X-TH 56-hết	A2-312 22-24			
	Sáng	GDTC4(3)(M.Đồng)		ĐAKtr2(5)(Nhóm GVKTR)	AV2(3)(Th.Nhung)				
		4->5							
		6->7							
	Chiều			A2-VT2 5-8	A2-209 30-33				
		8->9		TUD2.KTR(4)(H.Dũng)	KTTTCCT(4)(M.Sang)				
		10->12							
	Tối								
NĂM		1->3	14/3/24	A2-312 28-30	A2-VT2 9-12				
	Sáng	KCBTCT(3)(T.Anh)		TUD2.KTR(4)(H.Dũng)					
		4->5							
		6->7				A2-209 34-37			
	Chiều					KTTTCCT(4)(M.Sang)			
		8->9							
		10->12							
	Tối								
SÁU		1->3	15/3/24	A2-207 31-33	A2-VT2 13-16	A2-209 5-8			
	Sáng	KCBTCT(3)(T.Anh)		TUD2.KTR(4)(H.Dũng)	ĐA.KCBTCT(4)(Q.Hòa)				
		4->5							
		6->7		A2-VT2 21-24	A2-209 10-12	A2-209 38-41			
	Chiều	THUD2_N2(4)(C.Duy)		KCCTR(3)(Q.Hòa)	KTTTCCT(4)(M.Sang)				
		8->9							
		10->12							
	Tối					A2-208 1-3			
BẢY		1->3	16/3/24				A2-312 17-20	A2-208 4-7	
	Sáng				ĐA.TCTC(4)(Đ.Khoa)	TCD1(4)(Th.Vũ)			
		4->5							
		6->7				A2-206 42-hết			
	Chiều	8->9				KTTTCCT(4)(M.Sang)			
		10->12							
		Tối						A2-208 8-10	
CN		1->3	17/3/24				A2-312 21-24	A2-208 11-14	
	Sáng				ĐA.TCTC(4)(Đ.Khoa)	TCD1(4)(Th.Vũ)			
		4->5							
		6->7							
	Chiều	8->9							
		10->12							
		Tối						A2-208 15-17	
							TCD1(3)(Th.Vũ)		

GI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phân hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 34

Buổi sáng: 07h30 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D23X1-DN	D23K1-DN	D23QX1-DN	D23X2-DN	D23CD2-DN	D23K2-DN
HAI		1->3	11/3/24	22-24 GDTC2(3)(M.Đồng)		A2-VT2 29-30 THTHVP(4)(T.Hậu)			
	Sáng	4->5							
		6->7			13-15 GDTC2(3)(M.Đồng)	13-15 GDTC2(3)(M.Đồng)			
	Chiều	8->9							
		10->12							
	Tối								
BA		1->3	12/3/24	A2-207 17-20 PLDC(4)(N.Tài)	A2-207 17-20 PLDC(4)(N.Tài)	A2-208 25-27 CHCTR(3)(C.Bàn)			
	Sáng	4->5							
		6->7							
	Chiều	8->9							
		10->12							
	Tối								
TƯ		1->3	13/3/24	A2-207 22-24 SBVL1(3)(C.Bàn)	A2-312 22-24 AV2(3)(Th.Nhung)	A2-VT2 29-30 THTHVP(2)(T.Hậu)			
	Sáng	4->5							
		6->7							
	Chiều	8->9							
		10->12							
	Tối								
NĂM		1->3	14/3/24	A2-206 thi hết hp TINDC(T.Hậu)	A2-207 thi hết hp TINDC(T.Hậu)	A2-207 thi hết hp TINDC(T.Hậu)			
	Sáng	4->5							
		6->7							
	Chiều	8->9							
		10->12							
	Tối								
SÁU		1->3	15/3/24	A2-208 21-24 PLDC(4)(N.Tài)	A2-208 21-24 PLDC(4)(N.Tài)	A2-313 25-28 THMLN(4)(Q.Vinh)			
	Sáng	4->5							
		6->7				A2-208 13-15 ĐIAKT(3)(T.Lực)			
	Chiều	8->9							
		10->12							A2-209 1-4 NMKTRDT(4)(K.Trang)
	Tối								
BẢY		1->3	16/3/24			A2-VT2 thi hết hp THTHVP(T.Hậu)	A2-207 20-22 CHKC1(3)(C.Bàn)	A2-207 20-22 CHKC1(3)(C.Bàn)	A2-209 1-5 ĐA.CS1(5)(K.Trang)
	Sáng	4->5							
		6->7							
	Chiều	8->9				A2-207 5-8 PLDC(4)(N.Tài)	A2-207 5-8 PLDC(4)(N.Tài)	A2-207 5-8 PLDC(4)(N.Tài)	
		10->12							
						A2-207 23-25 CHKC1(3)(C.Bàn)	A2-207 23-25 CHKC1(3)(C.Bàn)	A2-209 5-8 NMKTRDT(4)(K.Trang)	
	Tối								
CN		1->3	17/3/24				A2-207 5-8 THMLN(4)(Q.Vinh)	A2-207 5-8 THMLN(4)(Q.Vinh)	A2-207 5-8 THMLN(4)(Q.Vinh)
	Sáng	4->5							
		6->7							
	Chiều	8->9				A2-207 17-20 GTICH1(4)(A.Việt)	A2-207 17-20 GTICH1(4)(A.Việt)	A2-209 6-10 ĐA.CS1(5)(K.Trang)	
		10->12							
	Tối								A2-209 9-12 NMKTRDT(4)(K.Trang)
Số số				30	19	8	13	8	10

GHỊ CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2023_2024 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về phòng Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)